

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 563**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 739, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Tiểu hạnh giả Vô Lượng Thọ Kinh Sao vân: tiểu hạnh đẳng giả, thập tín Bồ Tát danh vi tiểu hạnh, đối bất thoái cố”. Thập tín, chúng ta y theo trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói, thập tín Bồ Tát, Lăng Nghiêm là Đại Thừa, là viên giáo. Từ sơ tín vị đến thất tín vị, chúng ta học tập đến chỗ này. Thất tín là “tâm hộ pháp”. Quả vị Bồ Tát chứng được tương đương với Tiểu thừa A la hán. Tương đương này là chỉ cho đoạn phiền não tương đương. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn được rồi, trí tuệ thì không tương đương. Bồ Tát Đại Thừa thất tín vị, trí tuệ siêu việt A la hán rất nhiều. Đây là chỗ khác nhau của Đại Thừa và Tiểu thừa. Đoạn phiền não tương đồng, nhưng trí tuệ không tương đồng. Vì thế thất tín vị là hộ pháp. Tâm hộ pháp ở chỗ này, Tiểu thừa nói là lậu tận, sáu loại thân thông đầy đủ, kiến tư phiền não đoạn rồi Tiểu thừa thiên chân Niết bàn, chứng đắc trên địa vị này, trong Tiểu thừa chính là lục thông A la hán, hộ trì chánh pháp. Từ đó có thể biết việc hộ pháp này thật không dễ dàng. Sự hưng suy của Phật Pháp hoàn toàn do nơi hộ pháp.

Năm xưa khi đức Thế Tôn còn tại thế, đem sứ mệnh hộ pháp này phó thác cho quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ. Họ có quyền có thế, có năng lực hộ trì chánh pháp. Chúng ta thấy năm xưa Thế Tôn tại thế, suốt một đời Ngài thị hiện cho chúng ta tám tướng thành đạo, từ cõi trời Đâu Suất giáng sanh tại hoàng cung, phụ thân của Ngài là đại vương Tịnh Phạn. Mười 9 tuổi buông bỏ sự kế thừa vương vị ra đi tham học, Ngài cũng là biểu pháp, đại biểu cho phân tử tri thức mà ngày nay chúng ta. Phân tử tri thức hiểu học, rời nhà ra đi tham học. Trong quá trình tham học, Ngài hoàn toàn dùng phương thức tăng khổ hạnh. Thực sự là thị hiện cho chúng ta thấy. Lúc cuối cùng Phật nhập diệt, tôn giả A nan đã khái thỉnh một sự việc cho chúng ta. Phật tại thế chúng con nương làm Thầy, học với Phật, Phật không tại thế nữa, chúng con học với ai?

Nương ai làm thầy? Phật không chỉ định bất cứ một người nào, chỉ căn dặn “lấy giới làm thầy”, lại bổ sung một câu “lấy khổ làm thầy”. Đó chính là trì giới, phải biết chịu khổ. Cho nên lúc Thế Tôn cầu học đã thị hiện cho chúng ta về trì giới, chịu khổ. Trì giới là gì? giữ pháp, giữ quy củ. Tham học đến nơi nào thì phải tuân thủ theo quy củ của nơi địa phương đó, người ta mới hoan nghênh. Đương thời Ấn Độ là đất nước của tôn giáo trên toàn thế giới. Mỗi một tôn giáo đều có giới luật, quy củ khác nhau của nó. Phật cũng phải tuân thủ. Đến Bà la môn giáo thì giữ quy củ của Bà la môn; đến Du Già thì giữ quy củ của Du Già; đến Ấn Độ giáo thì giữ quy củ Ấn độ giáo, lúc đó gọi là Bà la môn giáo, tức hiện nay chúng ta gọi là Ấn độ giáo. Du Già, Số luận đến nhà nào thì phải giữ quy củ của nhà đó, mới được người ta hoan nghênh. Đây là biểu diễn sự văn hóa đa nguyên. Phật đi khắp nơi tham học, cái gì cũng muốn học, đều muốn biết. Làm một người học trò tốt, người học trò hiếu học, giữ phép tắc, biểu diễn cho chúng ta 12 năm, đến năm 30 tuổi, 19 tuổi đến năm 30 tuổi ngài cầu học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ tại vườn Lộc Uyển độ năm vị Tỳ kheo, tức chính thức triển khai dạy học, dạy mãi cho đến 49 năm, 79 tuổi Ngài viên tịch. Từ việc Thế Tôn một đời hành nghi để xem, thì Phật Giáo không phải là Tôn giáo. Trong lúc Thế Tôn đang học tập, tôn giáo nào Ngài cũng học qua, Cũng có thể nói học thuật của Ngài là tập đại thành của tôn giáo. Tập đại thành của học thuật Ấn độ ngài đều học qua. Cuối cùng dưới cội bồ đề ngài đều buông bỏ hết những sở học, vậy mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Ý nghĩa biểu pháp này của Phật rất thâm sâu. Chúng ta nếu như có thể lãnh hội được, chúng ta nếu muốn học Phật, thì phải học phương pháp này của Ngài, đi trên con đường của Ngài. Chúng ta sẽ có sự thành tựu như vậy. Ngài không có phân biệt, không có chấp trước, đối với tất cả pháp đều bình đẳng như nhau, hơn nữa đều rất chăm chỉ học tập. Cho nên Ngài không có thứ gì không thông. Trong lúc dạy học Ngài đích thực là dạy học, là giáo dục, Ngài không phải là tôn giáo. Học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, qui y Tam bảo đây là những học trò chính thức đến lễ thầy giáo. Đương thời Ấn độ rất nhiều tín đồ tôn giáo, và thầy truyền giáo tôn giáo, đều học với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật đều chấp nhận, đều là đệ tử, bình đẳng như nhau. Cho nên Phật Giáo nếu dùng lời hiện đại mà nói nó là đa nguyên văn hóa, giáo dục xã hội. Thí dụ như Bà la môn nữ trong Kinh Địa Tạng, đó là Bà la môn giáo, người đó có tín ngưỡng tôn giáo, bà ấy quy y Phật môn, không thay đổi tôn giáo. Tôn giáo là phụng thờ thiên thần, Bà la môn giáo là Đại phạm thiên, giáo chủ của họ là Đại phạm thiên vương, không bảo họ thay đổi tín ngưỡng tôn giáo, đến nơi Phật học những gì? Đến nơi Phật để học định, học huệ, quan trọng nhất là học trí tuệ. Phải tuân thủ quy củ của Phật đó là

giới định tuệ. Nhờ giới đặc định, nhờ định khai tuệ. Thập tín Bồ Tát chưa được khai tuệ, thập tín Bồ Tát đặc định.

Thất tín vị hộ pháp tâm, trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng. A la hán chứng được là cửu thứ đệ định. Tứ thiên bát định là pháp thế gian. A na hàm tam quả chứng được là bát định, thiên định cao nhất của thế gian A la hán lại tăng thêm một bậc, trong pháp thế gian không có, định thứ chín. Điều này trong kinh nói là cửu thứ đệ định. Trí tuệ đã khai mở chưa? Vẫn còn chưa. Trí tuệ này không phải là trí tuệ phổ thông, mà là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trong tông môn nói là đại triệt đại ngộ, vẫn chưa đến. Đó là gì? Đó là đệ thập tín. Thập tín tâm mãn, hoát nhiên khai ngộ. Vừa khai ngộ được họ liền xa lìa mười pháp giới. A la hán, đây là thất tín vị, xa rời được lục đạo luân hồi. Tín thứ sáu bất thoái tâm, họ vẫn còn ở tứ thiên hoặc là tứ không thiên. Hai nơi này đều là đạo tràng tu hành của họ. Người lợi căn ở tứ thiên thiên, ngũ bất hoàn thiên. Nếu căn tánh độn họ phải thông qua tứ không thiên, mới có thể chứng được A la hán, thoát ly lục đạo luân hồi, đến thất tín vị thì ra khỏi lục đạo luân hồi rồi. Họ trú ở pháp giới Thanh văn, trong thập pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là pháp giới tứ Thánh.

Chúng ta xem đoạn văn của ông: Vị tâm tấn vô thoái. Tức có thể bảo hộ nhiệm trì tất cả các pháp môn. Mà bầu không khí của Phật tương tiếp với bản thân.

Kinh nói: tâm tinh tấn an nhiên, duy trì không mất, từ trường của mười phương Như Lai giao tiếp, gọi là tâm hộ pháp. Trên quả vị này, tuy chưa thành Phật, nhưng cảm nhận được bầu không khí của Phật. Người phương Đông nói là bầu không khí, hiện tại khoa học nói là từ trường, cũng tức là từ trường của mười phương chư Phật, họ cảm nhận được, A la hán, kiến tư phiền não đoạn tận rồi. Hiện tại thế gian này tìm không ra A la hán nữa. Không những A la hán tìm không ra, ngay cả sơ quả cũng tìm không ra. Thập tín Bồ Tát sơ tín vị đều không tìm được. Có thể vẫn có chúng ta chưa có duyên gặp qua. Bồ Tát Sơ tín vị là người như thế nào? Họ vô ngã rồi. Trong Kinh Kim Cang nói như vậy: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Họ chứng đắc rồi. Trong cảnh giới này, nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không có đúng sai ta người, nhất định không có tham sân si mạn nghi. Những điều này đều không có nữa. Thất tình ngũ dục tất cả đều không có, là thập tín Bồ Tát rồi, tiêu chuẩn là ở đây vậy. Vừa kiến tánh họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Tu trì của Phật Pháp, kinh giáo là tăng thượng duyên, tứ duyên sanh pháp. Thân nhân duyên mọi người đều có, mọi người

bình đẳng, thân nhân duyên là gì? Phật tánh. Trong kinh điển Đại Thừa nói: “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, quý vị có, người người đều có, ngọc quý, súc sanh, địa ngục tất cả đều có. Có ai không có Phật tánh? Đã có Phật tánh, đều sẽ làm Phật. Quý vị nên đi làm Phật. Đây là Thế Tôn trong kinh giáo Đại Thừa nói với chúng ta không chỉ một lần. Phật thường nói đây là lời chân thật, chúng ta nên nỗ lực. Trong thức A lại da có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử Thanh văn, Duyên giác, cũng có chủng tử lục đạo. Nói cách khác, chủng tử trong mười pháp giới, chúng ta đều đầy đủ hết, đều ở trong A lại da. A lại da là vọng tâm, thành Phật phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm. Chúng sanh trong lục đạo dùng vọng tâm, dùng sai rồi. Cho nên lục đạo rất khổ! Pháp giới Tứ thánh cũng dùng vọng tâm, tức là trong thập tín: thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín, bốn địa vị này là dùng vọng tâm, họ dùng đúng rồi. Đúng như thế nào? Hoàn toàn y giáo phụng hành. Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm thế ấy. Phật dạy chúng ta không được làm thì chúng ta không làm. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, y giáo phụng hành, hoàn toàn tuân thủ không thêm bớt mảy may nào, vậy là đúng rồi. Cho nên thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín là cõi Phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca Mâu Ni. Từ sơ tín đến lục tín đều là cõi Phạm thánh đồng cư, thăng cấp rồi. Địa vị này thật là được nâng cao rất nhiều. Nếu như chúng ta chứng đắc sơ tín niệm Phật vãng sanh, nói cho chư vị biết, không phải sanh cõi Phạm thánh đồng cư, mà sanh cõi Phương tiện hữu dư. Những người này niệm Phật vãng sanh cõi Hữu dư. Phạm phu vãng sanh sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Thế giới Cực Lạc là cõi đồng cư, chỉ có hai đường không có lục đạo. Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có cõi A tu la, chỉ có hai cõi trời và người, rất hiếm có! Thế giới ta bà lục đạo chúng sanh vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, định huệ chưa được thành tựu, đều sanh cõi đồng cư. Trong đồng cư độ có tam bối cửu phẩm, mỗi người công phu tu hành không giống nhau, then chốt chính là trong thế duyên này phải chăng đã thật sự buông xuống.

Hôm qua chúng tôi tiết lộ một ít về các báo cáo của nhà khoa học trong những năm gần đây đã nghiên cứu. Đây đều là những sự việc trong ba mươi năm gần đây, rất gần. Khoa học phát hiện năng lượng ý niệm không thể nghĩ bàn. Sự việc này ba ngàn năm trước Thế Tôn đã nói rất tường tận, rất rõ ràng. Đặc biệt là tông Pháp tướng duy thức và chúng ta nói về khởi nguyên vũ trụ, khởi nguyên của sinh mệnh, ta từ đâu đến? tương lai ta đi về đâu? Điều nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Gần đây các nhà khoa học phát hiện, người nghiên cứu càng ngày càng nhiều rồi. Hiện tại chúng ta gặp phải những sự việc phiền phức, chính là thiên tai rất nhiều. Hiện tại cuối tháng tám rồi, tôi từng dự tính

tháng tám thiên tai trên toàn thế giới ít nhất cũng trên 200 lần, quả nhiên vượt qua rồi, là hơn 200 lần. Từ năm nay, người đồng tu đã hội tập như tư liệu bắt đầu từ tháng ba cho tới, tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy, tháng tám, tần suất thiên tai tăng lên từng tháng. Hình như tháng ba chỉ có hơn 50 lần, mỗi tháng đều tăng lên, tháng bảy có 170 lần, tôi nói tháng tám chắc chắn vượt qua 200 lần, thực sự đã vượt qua rồi, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Đây là sự việc phiền phức! Nếu như mỗi tháng càng ít đi thì tốt rồi. Tần suất của nó càng tháng càng tăng lên. Loại thiên tai này có thể hóa giải hay không? Ngày nay các nhà khoa học nói với chúng ta là có thể. Ông Bladen người Mỹ nói rõ ràng nhất, thấu đáo nhất, chỉ cần cư dân trên trái đất có thể hồi đầu thị ngạn, từ nay bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm thì thiên tai này có thể hóa giải. Đạo lý là gì? khoa học nói: ý niệm thiện của con người chúng ta chiêu cảm được cảnh giới thiện, ác niệm cảm đến chính là thiên tai. Cho nên thiên đường là do ý niệm thiện của chúng ta tạo thành. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Thiên tai là ác niệm của chúng ta tạo thành. Toàn là tự làm tự chịu, không phải là người khác sắp đặt, trái đất xảy ra vấn đề là công nghiệp của con người chúng ta cư trú trên trái đất. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: Tham tâm cảm ứng đến là thủy tai, sân nhuế cảm ứng đến là hỏa tai. Núi lửa phun trào nhiệt độ trái đất tăng lên, đây cũng là thuộc về lửa. Ngu si cảm ứng đến là phong tai, ngạo mạn cảm ứng đến là địa chấn. Hoài nghi là hoài nghi đối với Thánh hiền, hoài nghi đối với sự dạy học của thánh hiền. Đây là thiên tai nghiêm trọng còn hơn bốn loại trước. Đây là thiên tai gì? đại địa lỏng lẻo, rã rời ra, rất dễ dàng chìm xuống. Hiện tại chúng ta thấy rất nhiều nơi, toàn thế giới đều có, gọi là hố tử thần, người Trung Quốc gọi là hố trời, tức là vô duyên vô cớ tự nhiên một đám đất bị sụt hẳn xuống, tương lai trái đất này sẽ chìm từng mảng từng mảng xuống đáy biển. Đây là nguyên nhân gì? là hoài nghi. Năm độc tham, sân, si, mạn, nghi, đối với bản thân mà nói, sẽ làm cho lục phủ ngũ tạng của bản thân sinh bệnh, lây nhiễm vi rút, hiện tại nói là ung thư. Đối với môi trường chúng ta cư trú thì sẽ dẫn đến thiên tai nhiều như vậy. Tham sân nhiều nước biển sẽ dâng lên, tương lai những thành phố vùng duyên hải đều sẽ bị nhấn chìm. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta những đạo lý, phương pháp để tiêu tai miễn nạn. Những điều tiến sĩ Bladen người Mỹ nói tương ứng với Phật. Tôi tin tưởng người này chưa từng xem qua kinh Phật, chưa từng tiếp xúc với Phật Giáo, họ từ trong lượng tử lực học cận đại mà phát hiện ra, phát hiện ra điều gì? ý niệm có thể thay đổi môi trường vật chất, đặc biệt là ý thức tập thể, cầu nguyện thực sự hiệu quả. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm này ở hồ Tỳ bà, thí nghiệm này truyền bá rất rộng, rất nhiều người đều hiểu được, họ dùng eo

biển này, nước ở eo biển này là nước chết, 20 năm lại đây mùi vị rất khó ngửi, bản, loạn. Ông ấy dùng nơi này, ông tìm hơn 350 người, mời một Lão hòa thượng hướng dẫn mọi người cầu nguyện một tiếng đồng hồ. Trong một tiếng đồng hồ này, ông yêu cầu mọi người buông bỏ tất cả những vọng niệm, chuyên tâm chỉ chú ý đến một câu nói, trong tâm nghĩ đến, miệng đọc câu đó, là câu gì? nước trong hồ sạch sẽ rồi, tôi yêu bạn, nước hồ sạch sẽ rồi, chỉ đọc điều này. Hơn 350 người chỉ đọc câu này, đọc một tiếng đồng hồ như vậy. Sau ba ngày nước hồ thật sự trong sạch. Thật không thể nghĩ bàn! Đây là ý thức tập thể. 350 người tất cả đều nghĩ về sự việc này. Phải chuyên chú, không được có tạp niệm, mới sản sinh hiệu quả lớn như vậy. Nếu như chúng ta thực sự hiểu được đạo lý này, thực sự chịu phát tâm, chúng ta toàn tâm toàn ý, vạn duyên buông xuống, chúng ta cầu nguyện, thiên tai trên địa cầu sẽ không còn nữa. Thiên tai trên trái đất không còn nữa, nó thực sự không còn nữa. Nhưng sự cầu nguyện này chỉ là trị ngọn không phải trị gốc. Tiến sĩ Giang Bồn nói với chúng tôi: sự trong sạch này, nước hồ trong sạch chỉ duy trì nửa năm, sau nửa năm nó lại bản, lại loạn. Cho nên cầu nguyện là hữu hiệu, nhưng là trị ngọn không phải trị gốc. Trị gốc là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni một đời thực hành, đó chính là thị hiện cho chúng ta thấy, giảng kinh dạy học, đây là trị gốc. Giảng kinh dạy học để cho mọi người phá mê khai ngộ, mục tiêu đầu tiên là giúp mọi người phá mê sanh tín, mục tiêu thứ hai là đi lên nữa, chính là phá mê khai ngộ. Quý vị có thể nhập cảnh giới Phật, thực sự hữu ích! Đối với bản thân quý vị phải biết dùng, nếu quý vị bị bệnh, như mấy năm trước một viện nhỏ ở Sơn Tây hơn 40 bệnh nhân ung thư, bệnh viện tuyên bố thọ mạng của họ chỉ còn ba tháng, họ trở về nhà, biết thọ mạng của mình chỉ còn ba tháng, cái gì cũng không nghĩ nữa, một lòng một dạ niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh, không ngờ đến ba tháng sau chưa vãng sanh, niệm thêm ba tháng nữa, sáu tháng sau đến bệnh viện kiểm tra ung thư không còn nữa. Đây nguyên nhân là gì? ý niệm. Trong tâm chỉ có một ý niệm tốt, không muốn bệnh nữa, chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là ý niệm thiện nhất, thiện nhất trong các điều thiện, không có gì thiện hơn nữa. Nghĩ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, thân bệnh này không còn nữa. Vậy chúng ta liền hiểu được, chúng ta nếu như đem ý niệm này hồi hướng cho sơn hà đại địa, hồi hướng cho trái đất này, mỗi ngày niệm Phật rồi hồi hướng cho nó, tai nạn trên trái đất sẽ không còn nữa. Tuy rằng không thể hoàn toàn hóa giải, chúng ta tin rằng sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Nước biển dâng cao một mét có thể hóa giải thành nước biển dâng lên vài phân, có thể làm đến trình độ này, vấn đề là phải chân tâm. Các nhà khoa học nêu ra họ cũng có điều kiện, tâm địa thanh tịnh có công phu tu thiền khá, gọi là tu thiền chính là tâm thanh tịnh. Nếu như thực sự có thể

tìm được hơn tám ngàn người thì có thể cứu được thế giới. Nhưng chúng ta bình tĩnh mà quan sát thì tám ngàn người không dễ, tám trăm người đã tìm không ra rồi, đến đâu mà tìm được? Thực sự thân tâm thanh tịnh, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều buông bỏ, đến đâu mà tìm được? trên lý mà nói thì chẳng sai chút nào, hoàn toàn tương ứng với Phật Pháp. Nhưng trên thực tế thực sự không dễ dàng. Đầu tiên chúng ta phải tự độ trước, bản thân không thể tự độ, thì không thể độ người khác được. Độ tha nhất định phải tự độ trước, sau đó quý vị mới có năng lực độ tha. Tự độ phải thật làm, thật làm nhất định phải nhớ cho kỹ không thể xa rời giới định tuệ. Xa rời giới định tuệ là giả, không phải là thật. Giới phải bắt tay từ đâu? Giới luật thấp nhất trong Phật Pháp là thập thiện nghiệp đạo: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không nói ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si. Có mười thiện này mới là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” như trong kinh nói, Phật mới xưng quý vị như vậy, quý vị mới có tư cách học Phật. Nếu như không phải thiện nam tử, thiện nữ nhân, quý vị không cách nào tiến vào cửa Phật. Vào cửa Phật rồi tiếp nhận tam quy ngũ giới, đó mới là đệ tử Phật chính thức, đã quy y Tam Bảo rồi. Tam quy là tông cương lĩnh tu học trong Phật môn. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa nhất định không xa rời ba nguyên tắc này.

Quy Y Phật, Phật là gì? Phật là giác, tự tánh giác. Quy y pháp, pháp là tự tánh chánh, quy y tăng, tăng là tự tánh thanh tịnh. Cho nên gọi là tam tự quy. Quy y tự tánh Tam Bảo. Điều này nhất định phải hiểu. Bên ngoài gọi là trú trì Tam bảo. Nó có tác dụng gì? tác dụng của nó rất lớn. Nó nhắc nhở bản thân. Ví dụ như thờ tượng Phật, nhìn thấy tượng Phật, ta liền nghĩ đến quy y Phật. Ta phải giác mà không mê, quy y Phật là giác mà không mê. Nhìn thấy kinh điển ta liền nghĩ đến chánh mà không tà. Nhìn thấy người xuất gia liền nghĩ đến ta phải thanh tịnh mà không nhiễm. Sáu căn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Hình tượng của nó nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này sẽ quên mất. Vì thế công đức trú trì Tam bảo rất lớn. Đạo lý là đây vậy. Luôn luôn nhắc nhở ta, làm cho ta không dám sơ suất, không dám giải đãi, tuân thủ ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện là giới luật căn bản của chúng ta. Không có ngũ giới thập thiện thì cái gì cũng là giả thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Học Phật là bắt đầu từ đây. Nhiều năm lại đây chúng tôi rất cảm thán, đi khắp thế giới rồi, đệ tử tại gia chưa làm được thập thiện, vậy làm sao mà thành tựu được? Đệ tử xuất gia thì Sa di luật nghi chưa làm được, vậy thì làm sao mà thành tựu? Chúng ta phải hỏi vì sao ngày xưa người ta đều có thể làm được, hiện nay lại không làm được, lẽ nào người hiện tại không bằng

người xưa sao? Tôi cảm thấy người hiện tại thông minh trí tuệ chắc chắn không thua gì cổ nhân, vậy vì sao không bằng cổ nhân? Chúng ta nghĩ xem, tìm nguyên nhân này xem, tìm rất lâu, tìm rất nhiều năm cuối cùng hiểu được rồi. Người trong thế hệ chúng tôi, từ nhỏ đã bị sơ suất giáo dục cấm rể, những thứ này chưa học đến. Cho nên thập thiện không làm được, làm cho chúng ta nhớ ra lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, ở trong Phật Tạng Kinh Phật nói, không phải Đại Tạng Kinh, tên bộ kinh gọi là Phật Tạng Kinh, trong Đại Tạng Kinh có bộ phận này, phân lượng không nhiều, ở trong kinh này Phật dạy: Phật tử không học Tiểu thừa trước, sau mới học Đại Thừa thì không phải đệ tử Phật. Tôi đọc đến câu này liền hiểu ra, chúng ta chưa từng học Tiểu thừa, vừa bắt đầu đã học Đại Thừa, Tiểu thừa là cơ sở của Đại Thừa, không có Tiểu thừa làm gì có Đại Thừa? Bây giờ chúng ta lại hỏi: Tiểu thừa vì sao không học? Người Trung Quốc không học Tiểu thừa. Năm xưa học Tiểu thừa, thời đại Tùy Đường Tiểu thừa có hai tông, Thành Thật Tông và Câu Xá tông. Là khoa mục chung của Phật Pháp, đều phải bắt đầu học từ đây. Nhưng từ nửa thời nhà Đường về sau tổ sư đại đức của chúng ta không học nữa. Hai tông này, đến thời đại nhà Tống thì không còn. Hiện nay rất nhiều người căn bản không biết có hai tông này, tên thôi cũng chưa nghe đến. Vậy những Tổ sư Đại đức của chúng ta họ dùng gì để cấm rể. Họ dùng Nho, họ Đạo để thay thế Tiểu thừa, có được hay không? Được. Chúng ta nhìn thấy 2600 năm lại đây, bất luận là tông phái nào người thành tựu đều rất nhiều. Tổ tông dùng Nho, Đạo thay thế Tiểu thừa cũng không sai. Nho Đạo là văn hóa truyền thống, dùng điều này để làm gốc rồi tiếp thêm Đại Thừa, hoàn toàn chính xác. Chúng ta ngày nay Tiểu thừa không học nữa, Nho Đạo cũng không học nữa, trở thành điều gì? trở thành không có gốc nữa. Cho nên nhiều năm trở lại đây, chúng tôi toàn tâm toàn lực đề xướng Đệ tử quy, Cảm ứng thiên để cứu Phật Giáo. Đệ tử quy là gốc của Nho gia, Cảm ứng thiên là gốc của Đạo gia. Đây là giới luật, tức là giới luật của Nho gia, giới luật của đạo gia. Chúng ta có thể đem hai cái gốc này làm cho tốt, thập thiện nghiệp, tam quy, ngũ giới là việc dễ dàng thôi. Rất dễ dàng đạt được, không có vấn đề gì. Cho nên chúng ta đề xướng phải chăm chỉ để cấm ba cái gốc này. Ba gốc này có thứ lớp, nhất định phải học Đệ tử quy trước, nó là thứ cơ bản nhất, là nền tảng của nền tảng, trên thực tế ba cái gốc này chính là “Tĩnh nghiệp tam phước” được Phật nói trong Quán Kinh. Ba điều mười một câu này, Phật giảng rất rõ ràng, đây là tịnh nghiệp căn bản của ba đời chư Phật, Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai đều phải tuân thủ, không tuân thủ quý vị không thành Phật được. Điều thứ nhất của nó là: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Quý vị xem bốn câu, câu đầu tiên là hiếu thân, hiếu thân tôn sư

thực tiễn ở trong Đệ tử quy. Từ tâm bất sát thực tiễn ở trong Cảm ứng thiên, cuối cùng tu thập thiện nghiệp, không sai! Chúng ta nếu như sơ suất mất điều này, điều đầu tiên không còn nữa, bắt đầu từ điều thứ hai, điều thứ hai là thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm uy nghi. Điều thứ ba là Đại Thừa, Bồ Tát. Phát tâm Bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyên tấn hành giả, tổng cộng 11 câu. Nhưng bốn câu trước, hiện nay chúng ta đều không học nữa, cho nên tu như thế nào cũng không thành, tu đến già rồi cũng là không, bận rộn vô ích, đều không có kết quả. Cho nên ba cái gốc này quan trọng biết bao! Quý vị từ ba cái gốc này để cắm rễ, sau đó quý vị mới có thể vào sơ tín vị. Ngày nay chúng ta tu thế nào đều không chứng được Sơ tín. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn quả chúng ta không chứng được. Chúng ta vĩnh viễn ở Sơ quả hương, không có cách gì chứng đắc Sơ quả. Vấn đề này chúng ta phải tìm cho ra nó, tìm ra rồi thì nhanh chóng đi bỏ tước, học bù lại, nhất định phải bỏ sung khóa trình này cho được. Ba thứ Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập Thiện nghiệp đạo, đương nhiên phải học cho thuộc. Trên thực tế, nó không quan trọng ở việc đọc, cũng không quan trọng học thuộc, quan trọng là hành. Quý vị nhất định phải từng chữ từng câu làm cho được mới được. Quý vị không làm được là giả, nó là giới luật. Có cái gốc này rồi, giới luật Phật Pháp sẽ không khó nữa. Nhờ giới mà quý vị có thể đắc định, mục đích của trì giới là đắc định. Mục đích của đắc định là khai mở trí tuệ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị đã thành Phật rồi. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc để ba đời chư Phật tu nhân chứng quả. Bất luận là tông phái nào, bất luận là pháp môn nào, nhất định không thể thiếu, thiếu rồi thì sẽ không có thành tựu. Đây là làm cho chúng ta hiểu rõ người xưa vì sao đều có những thành tựu. Xuất gia cao tăng đại đức, tại gia thì cao sĩ, đại cư sĩ, đều có thành tựu. Có thành tựu mới có thể hộ trì Phật Pháp. Vì sao vậy? Họ người trong hàng ngũ, họ không phải là ngoài hàng ngũ. Người bên ngoài đến quản lý người bên trong vậy thì phiền phức lắm. Cho nên nội hộ của Phật Pháp nhất định là người xuất gia.

Lúc tôi mới học Phật luôn luôn nghĩ đến, trước năm 40 tuổi phải nghiêm túc nỗ lực học tập kinh giáo, 40 tuổi đến 60 tuổi hai mươi năm này giảng kinh dạy học, không cô phụ Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời giảng kinh dạy học 49 năm. Sau 60 tuổi sẽ về hưu làm hộ pháp. Tức cũng giống như ở trường quý vị là một giáo viên rất tốt. Tuổi lớn rồi, không dạy học nữa, chuyên môn đến để quản lý việc hành chính, đến làm nội hộ, trong ngành. Quý vị mới học tôi biết quý vị cần những thứ gì, quý vị giảng kinh dạy học tôi cũng biết quý vị cần những gì. Tôi sẽ toàn tâm toàn lực để giúp đỡ quý vị, hiệp trợ quý vị. Nếu như là ngoài ngành họ sẽ không hiểu. Thứ quý vị cần họ hoàn

toàn không biết. Vậy thì hộ pháp được là vô cùng khó khăn. Trước 40 làm sao để bồi dưỡng họ? chính là tam học giới định tuệ, đây thực sự là hộ pháp. 40 đến 60 tuổi làm sao để thành tựu họ hoàng pháp lợi sanh? Họ có kinh nghiệm tu học, họ có kinh nghiệm dạy học, sau đó bảo họ đến trú trì đạo tràng, đến hộ pháp, mời họ làm trụ trì, mời họ làm chấp sự. Chấp sự trong nhà Phật và chấp sự trong trường học hoàn toàn tương đồng, cho nên quý vị tỉ mỉ quan sát, Phật Giáo là trường học, trú trì là hiệu trưởng, thủ tòa là giáo vụ, quản giáo vụ; Duy na là quản trật tự. Hiện nay hướng dẫn trong trường học chúng ta, duy na chính là huấn luyện, quản dạy dỗ. Giám viên là tổng vụ. Quý vị xem trong trường đại học ba cương lĩnh chấp sự này, trong đại học gọi là giáo vụ trưởng, giám thị trưởng, tổng vụ trưởng. Quý vị đến trường trung học xem họ được gọi là chủ nhiệm. Chủ nhiệm giáo vụ, chủ nhiệm tổng vụ, chủ nhiệm hướng dẫn. Cho nên nó chính xác là trường học, nó là dạy học. Hiện tại vô cùng bất hạnh, Phật Giáo bị biến thành tôn giáo rồi. Đây là sự việc vô cùng bi ai! Nó là giáo dục cao cấp chân thực. Nhưng chúng ta cũng có niềm tin nhìn thấy những nhà khoa học cận đại, họ nhất định sẽ chấp nhận Phật Pháp. Phật Pháp tương lai là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, chắc chắn vậy. Tôn giáo tương lai suy tàn. Phật Pháp trở thành học thuật, trở thành khoa học và triết học cao cấp. Nhưng sự tu học của Phật Pháp nhất định nương theo phương pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy dỗ, không nương theo phương pháp này, không có con đường thứ hai có thể thông đạt minh tâm kiến tánh được. Chỉ có con đường này. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không nghiêm túc học tập. Cho nên sau khi học rồi, đảm nhiệm dạy học, cuối cùng đến hộ trì tất cả Phật Pháp. Công việc hộ pháp này làm cho tốt, làm cho viên mãn. Bầu không khí của Phật đương nhiên tương tiếp với chúng ta, quý vị có thể nhập vào từ trường của Chư Phật Như Lai. Từ trường của Chư Phật Như Lai khắp pháp giới hư không giới. Như thế nào mới tiếp xúc với nó được? tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm hộ pháp được nói ở đây, thất tín vị. Trong kinh đề của chúng ta “thanh tịnh bình đẳng giác”, tâm thanh tịnh quý vị vừa tiếp xúc được, đó là Thanh văn, Duyên giác, nếu như tâm bình đẳng, quý vị là Bồ Tát. Quý vị hoàn toàn tương ứng với bầu không khí của Phật. Nếu như quý vị giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, quý vị liền thành Phật. Cho nên trên đề kinh “thanh tịnh bình đẳng giác” là ba giai đoạn. Đạt được thanh tịnh là A la hán, họ đạt được rồi. Đạt được bình đẳng là tín thứ tám, tín thứ chín, tín thứ mười. Đạt được bình đẳng, đạt được giác ngộ, đó là vị thứ cuối cùng, tức là thập tín viên mãn, thập tín viên mãn chính là đại triệt đại ngộ. Họ liền thoát ly mười pháp giới. Họ vắng sanh đến Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, là việc như vậy.

Kinh nói: “tâm tiến an nhiên”, tiến là tiến bộ, tinh tiến an nhiên. Tự nhiên mà hướng thượng đi lên, “duy trì không mất”, đây là công phu của họ, đây là định công của họ, họ sẽ không bị mất. “Thập phương Như Lai khí phần giao tiếp”, bắt đầu giao tiếp, tâm hộ pháp. Không hiểu Phật Pháp thì hộ pháp sẽ khó, sẽ vô cùng vô cùng khó. Hiện tại chúng ta sanh vào thế giới này, xã hội này là một xã hội loạn, toàn thể thế giới hỗn loạn, thiên tai liên miên. Bản thân chúng ta hiểu được, thực sự giác ngộ được thì phải nghiêm túc mà học tập, trước cầu tự độ, sau giúp đỡ những người đồng tu hữu duyên. Như thế nào gọi là hữu duyên? Họ thật tin, họ có thể hiểu được, giảng cho họ nghe họ có thể hiểu. Nghe hiểu rồi họ thực sự chịu làm, đây gọi là chúng sanh hữu duyên. Điều này nhất định phải giúp đỡ, không thể bỏ qua.

Xem tiếp Bồ Tát đệ bát tín “hồi hướng tâm”, bát tín, thất tín, là Thanh văn, là A la hán. Bát tín là Bích Chi Phật, vẫn là Tiểu thừa. A la hán kiến tu phiền não đoạn rồi, tập khí chưa đoạn được. Tập khí nếu như đoạn rồi, đệ thất tín tập khí đoạn được rồi, họ liền đến đệ bát tín. Bát tín là Bích Chi Phật. Kiến tu phiền não tập khí đều đoạn rồi, bát tín Bồ Tát đoạn những gì? Họ đang học gì? Đoạn trần sa phiền não. Họ ở đây đoạn trần sa phiền não. Hồi tức hồi chuyển, hướng là thú hướng, là dùng lực vi diệu của tâm hộ pháp chiêu cảm quang của Phật đến chiếu. Lại nữa hồi quang là hướng đến Phật ví như hai tấm kính chiếu nhau, ánh sáng chiếu lẫn nhau. Câu cuối là câu ví dụ.

“Kinh vân”, đây là điều được nói trong Kinh Lăng Nghiêm: “Giác minh bảo trì, năng dĩ diệu lực hồi Phật từ quang, hướng Phật an trú, danh hồi hướng tâm.” Phật quang chiếu họ, quang của họ phản chiếu trở lại cũng là chiếu Phật, ba loại hồi hướng, đây là hồi hướng bồ đề. Chúng ta nên biết, hồi hướng là chúng ta học Phật, mục tiêu ở đâu? Mục tiêu là thành Phật. Cho nên bình thường nói hồi hướng ba nơi. Thứ nhất là hồi hướng bồ đề, đây là hồi hướng bồ đề. Thứ hai là hồi hướng chúng sanh, kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Thứ ba là hồi hướng thực tế, thực tế là tự tánh; hồi hướng chân như, hồi hướng tự tánh, đều không mong cầu gì đối với tất cả các pháp thế gian xuất thế gian. Bồ thí không mong cầu quả báo. Cho đến trì giới, trì giới chỉ mong cầu đắc định, không phải thứ gì khác. Đắc định chỉ hi vọng khai huệ, khai ngộ. Đối với danh văn lợi dưỡng thế gian hay xuất thế gian đều không mảy may dính mắc. Điều này quan trọng! Cho nên bát tín là trần sa phiền não đoạn được rồi, nhưng vẫn còn tập khí trần sa. Họ đã đến cửu tín vị rồi. Trần sa phiền não đoạn được rồi, họ liền đến cửu tín, thăng cấp rồi. Tại cửu tín vị, cửu tín vị là quyền giáo Bồ Tát, Bồ Tát trong mười pháp giới, mười pháp giới đó

là chín cấp bậc. Họ phải ở trong cửu tín vị đoạn tận tập khí trần sa phiền não, tập khí trần sa phiền não đoạn được rồi, sau khi đã đoạn họ là đệ thập tín. Đây là thứ chín, giới tâm.

Nói tâm hồi hướng Phật, tức là Tịnh giới an trú không mất. Giới này là đạo cộng giới, đã chứng quả rồi. Ở địa vị Bồ Tát lập tức liền chứng được Phật quả, Phật trong mười pháp giới, Thiên Thai Trí Giả đại sư nói là lục tức Phật, chia Phật thành sáu bậc. Bậc Phật này gọi là tương tự tức Phật, không phải là chân Phật, chính là thập tín Bồ Tát. Thập tín Bồ Tát rất giống Phật. Thông thường chúng ta chắc chắn không nhận ra được, sẽ nhận họ thành chân Phật, vì sao nói họ là tương tự tức Phật, họ không phải là chân Phật? Bởi vì họ chưa chuyển thức thành trí, họ vẫn dùng vọng tâm. Tuy dùng vọng tâm, nhưng họ dùng rất tốt, trong vọng tâm không có sai lầm, cho nên họ rất giống Phật. Đây là đạo cộng giới, cho nên an trú không mất, họ không phá giới, họ không bị mất giới.

Kinh nói: “Tâm quang mật hồi, hộ pháp thường ngưng, vô thượng diệu tịnh, an trú vô vi, đắc vô nghi thất, danh viết giới tâm.” Tâm quang mật hồi, chúng ta dùng một câu thế gian để nói, có thể từ đây lãnh hội được ý nghĩa của nó. Tức là tâm bản thân và tâm Phật, tâm tâm tương ứng, đây chính là ý nghĩa của “mật hồi”. Tâm của Phật là định, thanh tịnh tịch diệt, tâm bản thân cũng là thanh tịnh tịch diệt, rất giống Phật, đây là hộ pháp thường ngưng, ngưng là tịch tĩnh, vô thượng diệu tịnh, an trú vô vi. “Đắc cô di thất” là nói giới luật của họ viên mãn, viên tu viên chứng. Ở trên địa vị này, đoạn hết tập khí trần sa phiền não. Vừa đoạn tận tức là thành Phật, tức đệ thập tín. Thập tín gọi là “nguyện tâm”, đây là Phật trong mười pháp giới, tương tự tức Phật. Tập khí trần sa phiền não đoạn tận rồi, họ vẫn còn phiền não gì? Vô minh phiền não.

Vô minh là gì? Trong khóa giảng tôi thường nói khởi tâm động niệm chính là vô minh. Nhưng ý nghĩa của khởi tâm động niệm sâu quá, người thường sẽ không hiểu được. Điều này trong Phật Pháp Đại Thừa phải nói tỉ mỉ. Khởi tâm động niệm quý vị xem xem mười pháp giới đến đỉnh rồi. Bởi vì khởi tâm động niệm mới có mười pháp giới. Nếu không khởi tâm, không động niệm mười pháp giới sẽ không có nữa. Cho nên đây gọi là căn bản vô minh. Quý vị xem trong kinh có nói, Phật nói: “vô minh bất giác sanh tam tế”. Từ trong ba tế tướng liền sanh tướng lục thô- “cảnh giới vi duyên tướng lục thô”. Đây là gì? đây là điều trong Phật Pháp nói rõ với chúng ta về khởi nguyên của vũ trụ. Vũ trụ có mặt như thế nào? Chính là một niệm bất giác đầu tiên, một

niệm bất giác đó là khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm này mười pháp giới mới hiện tiền. Không khởi tâm không động niệm mười pháp giới liền không có nữa. Lục đạo của chúng ta, lục đạo là chấp trước, tức là kiến tư phiền não biến hiện ra. A la hán, thất tín Bồ Tát, họ đoạn được kiến tư phiền não rồi, vừa đoạn được thì lục đạo không còn nữa.

Vĩnh Gia đại sư ở trong Chứng Đạo Ca nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, lục đạo là mộng, một giấc mộng. Trong mộng quý vị chưa tỉnh, quý vị đang tiếp tục đang nằm mơ. Vừa tỉnh ngộ nhìn lại lục đạo liền không còn nữa. Lục đạo không còn nữa, xuất hiện là cảnh giới gì? Chính là tứ thánh pháp giới, tức là ở đây nói: thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín. Quý vị thấy cảnh giới này, đây vẫn là một giấc mộng. Lục đạo là mộng ở trong mộng. Mộng này nếu như không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới liền không còn nữa. Mười pháp giới không còn vậy thì người đi đến đâu? Quý vị liền nhìn thấy nhất chân pháp giới hiện tiền. Cho nên nhất chân pháp giới mới là thực sự tỉnh mộng, sau khi tỉnh rồi thật là “giác hậu không không vô đại thiên”, Vĩnh Gia đại sư kiến tánh rồi. Ngài nếu chưa minh tâm kiến tánh, lời này làm sao ngài nói ra được. Cho nên mười pháp giới là một giấc mộng, lục đạo luân hồi là mộng ở trong mộng. Chúng ta ngủ nghỉ cũng nằm mơ, đó mộng ở trong mộng. Phật hướng dẫn chúng ta đối với toàn thể mười pháp giới này nên có cách nhìn như vậy. Đây chính là điều Kinh Kim Cang đã nói: tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh, tất cả pháp hữu vi bao gồm cả mười pháp giới, tức bao gồm cả Bồ Tát thập tín vị ở đây đang nói, không phải là thật. Cho nên thập tín, ở địa vị này họ đoạn được gì? Họ đoạn được vô minh. Vô minh tức là thực sự làm được không khởi tâm không động niệm, thì mười pháp giới này không còn nữa. Hiện ra là nhất chân pháp giới, cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nói cách khác cũng là Cõi Thật báo trang nghiêm của bản thân vốn có, nó và Cõi Thật báo trang nghiêm của Phật là một không phải hai. Thật là ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không có tâm. Toàn là tự tâm biến hiện ra, họ siêu việt mười pháp giới, họ đã vào sơ trú rồi, Sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm. Đó chính là 41 pháp thân đại sĩ trú báo độ. Đây là điều thường nói trong kinh Đại Thừa.

Chúng ta xem đoạn văn này: “do tâm trú tịnh giới mà được tự tại”, cho nên người hiện nay không hiểu, cho rằng thọ giới rất cực khổ. Không biết rằng thọ giới là được đại tự tại. Thọ giới nếu như rất cực khổ, thì ai làm việc này? Giới là thanh lương, giới là tự tại. Hiện nay chúng ta vì sao lại không nhìn ra, dường như giới luật trói buộc đối với chúng ta rất nhiều, chúng ta không tự tại

nữa, đó là gì? Bình thường chúng ta phóng dật quen rồi, phóng dăng quen rồi, tất cả đều học những thói quen không tốt đó. Hiện tại nếu bảo quý vị cắt đứt từng thói quen một, quý vị liền cảm thấy rất đau khổ. Quý vị không biết, đó thật là tự tại. Quý vị hiện tại cảm thấy rất an vui, rất tự tại là đau khổ. Vì sao vậy? sau khi chết đến ba đường ác, quý vị mới hiểu được đó mới thật là khổ. Giới luật, quý vị cảm thấy hiện tại dường như nơi nơi đều bị trói buộc, phải giữ quy củ, lúc quý vị tái sinh không đến Thế giới Cực Lạc, quý vị sanh thiên đường. Quý vị nói xem, sanh thiên đường an vui, hay là xuống địa ngục an vui? Giới luật có thể giúp đỡ chúng ta được thân người, sanh thiên đường, có thể giúp quý vị vắng sanh Thế giới Cực Lạc, thế gian này tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, nó giúp quý vị vào ba đường ác. Nếu như quý vị thực sự rõ ràng, thực sự hiểu được, quý vị ở trong giới luật hưởng thụ thanh tịnh tự tại, thực sự buông xuống rồi.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa biểu diễn cho chúng ta thấy, trong nhà Ngài không phải là không có tiền, vì sao Ngài đi khát thực từ nhà này sang nhà khác? Đại tự tại. Chúng ta cảm thấy Ngài rất cực khổ, quý vị tử mỉ bình tĩnh quan sát thân tâm mạnh khỏe, dung quang rạng rỡ, tinh thần sáng khoái, giáo hóa chúng sanh, Ngài an vui! Không mong cầu gì cả, một thứ cũng không cần. Chúng sanh tiếp nhận sự giáo hóa của Ngài thì yên tâm rồi. Vì sao vậy? đối với Phật không cần nộp học phí, không cần cúng dường, bản thân tự tại, muốn mọi người đều cùng nhau tự tại. Đó là Phật Bồ Tát. Cho nên những chỗ này phải cẩn thận lãnh hội. Có thể lãnh hội được nhất định phải nghiêm túc mà học tập. Ngay cả thân thể này đều buông xuống rồi, hà huống là những thứ ngoài thân?

Nên có thể chu du khắp mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh. Tùy theo nguyện của họ mà đều đầy đủ. Chúng sanh có một số nghi nạn khó giải quyết, tất cả đều có thể giúp họ giải quyết. Không có thứ gì cả, thì có thể du hóa khắp nơi. Như vậy làm sao không an vui được! Cho nên phải học Phật.

Trong giai đoạn tôi đang học tập, mười năm đầu tiên Phật Thích Ca Mâu Ni không nhận sự cúng dường của mọi người. Điều nay tôi phải học. Tôi vừa xuất gia liền giảng kinh, giảng kinh là việc tôi học từ khi còn ở nhà. Cho nên tôi vừa xuất gia, qua ngày thứ hai đã dạy ở Phật học viện. Pháp sư Bạch Thánh mở học viện Tam Tạng, liền mời tôi đến lên lớp. Đồng thời cũng nhận lời mời của những đồng tu bên ngoài, những đạo tràng khác mời tôi đi giảng kinh. Điều kiện của tôi rất đơn giản, tiền lộ phí quý vị phải phụ trách, lúc tôi ở lại đạo tràng của quý vị, những việc ăn uống ngủ nghỉ thì quý vị lo lắng, tiền

tôi không cần đồng nào, còn có một việc là nhận quy y, tôi thay hòa thượng của quý vị truyền quy y, phái quy y là trú trì trong tự viện nơi quý vị cư trú, phát phái quy y, tên là của họ. Tôi chỉ thay quý vị cử hành nghi thức, không phải quy y với tôi, quy y Lão hòa thượng. Lão hòa thượng là thầy y chỉ của quý vị. Vì sao không thể quy y với tôi? Tôi không có nơi ở cố định, quý vị tìm tôi không được. Thời gian tôi ở lại mỗi nơi đều không lâu, cho nên pháp duyên rất thịnh. Biết bao tự viện những vị pháp sư đó họ rất muốn mời tôi đến giảng kinh. Vì sao vậy? không cần tiền. Cúng dường của tín đồ toàn quy về thường trú. Giúp thường trú có thu nhập, lại đem đến cho họ nhiều người như vậy. Tôi và tín đồ nhất định không kiến lập mối liên hệ, tôi sẽ không lôi kéo tín đồ quý vị. Vì sao vậy? Vì tôi không có đạo tràng, tôi cũng không cần đạo tràng. Có rất nhiều người muốn xây đạo tràng cho tôi, tôi không cần. Phật Thích Ca Mâu Ni không có đạo tràng, không có đạo tràng mới tự tại. Có đạo tràng quản lý đạo tràng quý vị lo lắng biết bao!

Ở Đài Bắc có một vị tín đồ rất kiên thành, cư sĩ Giản Phong Văn, ông là một người buôn bán kiến trúc, xây một tòa lầu rất lớn. Muốn tặng một tầng cho tôi làm giảng đường, tôi nói được, tôi cứ tưởng là nói cho vui, sau khi xây xong tòa nhà rồi, tôi từ nước ngoài trở về Đài Loan, ông ấy đến sân bay đón tôi, đem toàn bộ giấy sở hữu nhà tặng cho tôi tại sân bay, tôi vừa xem là thật, tưởng rằng là nói đùa chứ không phải thật, là thật, không phải là nói đùa. Tôi nói có phải ông muốn hại tôi không? Con không muốn hại sư phụ. Con muốn vì chánh pháp cử trụ, hộ trì Phật Pháp làm sao mà dám hại sư phụ được? Tôi nói đạo tràng này có cần chi phí không? Đương nhiên phải chi phí rồi. Tôi nói vậy không phải là ông hại tôi sao? Tôi nói một tháng cần bao nhiêu tiền chi phí? Lúc đó một tháng khoảng 60.000 đồng, phải mất 60.000 đồng tiền chi phí. Tôi nói tôi phải đi đâu mà kiếm tiền đây? Lúc đó ông ấy mới nghĩ đến. Ông ấy hỏi vậy phải làm sao? Tôi nói mỗi tháng ông cầm đến cho tôi 60.000, tôi sẽ tiếp nhận đạo tràng của ông. Ông mỗi tháng không đem đến, tôi không làm, tôi không mắc lừa đâu. Tôi không thể đi hỏi tín đồ xin tiền, có lý gì lại như vậy! Cho nên mỗi tháng đem 60.000 đến, đem đến ba năm như vậy. Sau ba năm, đạo tràng tín đồ đông rồi, liền có thu nhập. Thu nhập có thể phụ trách được. Tôi liền nói với ông ta, được rồi, ông đừng cầm đến nữa. Cầm đến ba năm, tôi sẽ không mắc lừa người khác đâu. Vì thế biết bao người tặng tôi đạo tràng tôi đều không cần. Nếu như tôi cần tôi sẽ nói điều kiện này, đạo tràng này mỗi tháng chi phí nhiều ít, quý vị đều phải đem đến. Tôi sẽ không bị quý vị hại. Quý vị nói xem tự tại biết bao! Cho nên đến bất cứ đạo tràng nào đối với họ đều có lợi ích, dẫn đến người đông, cũng đem đến tiền tài. Cho nên đều

hoan hỉ mời tôi đi giảng kinh, cũng đều thông minh, tôi thông minh họ cũng thông minh, họ sẽ không để cho tôi ở lâu, giảng một tháng, hai tháng thì nhanh chóng đi. Vì sao vậy? sẽ không xây dựng cảm tình đối với tín đồ nơi này. Không nên để cho tín đồ đến rồi tương lai sẽ xây chùa cho tôi. Vậy là họ lại lo sợ rồi. Tôi một đời sống những ngày như vậy. Những ngày tháng như vậy là học được từ bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Thật tự tại! Đạo tràng nơi này kiến lập rồi, tìm gặp tôi, tôi là chủ tịch ở đây. Trước nay tôi không hỏi nhiều. Đạo tràng là ba vị hộ pháp bỏ tiền ra mua. Giấy nhà đất là của ba vị thí chủ này. Đạo tràng thì sao? Chúng tôi mượn dùng, mượn dùng vô điều kiện. Chúng tôi làm một ngày thì dùng một ngày. Ngày nào không làm nữa thì vật về chủ cũ, trả cho quý vị. Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta vậy. Quý vị xem xem Thế Tôn năm xưa tại thế, tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc giảng kinh rất nhiều thời gian, Tinh xá Trúc Lâm cũng giảng được một thời gian, đó đều là hoa viên biệt thự của cư sĩ cúng dường Phật, thỉnh Phật đến đó giảng kinh thuyết pháp. Tôi học được ở đó. Phật có quyền sử dụng, hộ pháp có quyền sở hữu. Quyền sở hữu là của họ, quyền sử dụng là của tôi. Bộ kinh này tôi giảng xong rồi, vật về chủ cũ, trả lại cho họ. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa những đệ tử này đều rất ngoan, ngoan ngoan học tập, tâm đều ở nơi đạo. Chúng thường theo Ngài 1255 người. Vì sao vậy? Những tài sản này có chủ. Không ai có thể đạt được, tâm mọi người liền để nơi đạo. Nếu như tài sản là của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật tương lai sau khi diệt độ, những tài sản này chúng ta có thể tiếp thu. Tâm của họ, tham tâm sẽ khởi lên. Cho nên Phật rất thông minh, từ lâu đã nghĩ ra chiêu này rồi, không có tài sản. Những vị đệ tử của Phật, những người đệ tử xuất gia, quý vị muốn kế thừa tài sản, không có, Phật một hào cũng không có. Mọi người đều phải học như Phật vậy, được đại tự tại, được tâm thanh tịnh thật sự. Cho nên du hóa khắp mười phương thế giới, giáo hóa tự tại, theo nguyện của họ. Chúng sanh muốn cầu điều gì, chúng ta đều có thể làm họ mãn nguyện.

Kinh nói: “trú giới tự tại, du hóa mười phương, nơi đến tùy nguyện, nên nói nguyện tâm”. Nguyện này là gì? hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tôi đã từng rất nhiều lần khuyến khích mọi người không nên đem tiền tài cúng dường tôi. Vì sao vậy? Quý vị cầm tiền đến cúng dường, tôi phải phân tâm, tiền này phải dùng thế nào? Làm thế nào để bồi phước cho quý vị? Tôi phải lo lắng việc này. Không có tiền thì tôi không cần phải lo lắng nữa. May là việc này là tôi học pháp sư Ấn Quang, thập phương tứ chúng cúng dường tất cả đều in kinh bố thí. Pháp sư Ấn Quang một đời chỉ bố thí pháp, rất đơn thuần. Bản thân Ngài dùng tiền cúng dường của thập phương xây dựng một

xưởng in ấn, Hoàng Hóa xã tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu do Ân Quang Đại sư xây dựng. Kinh phí đó chính là tiền cúng dường của thập phương, tất cả đều ở đó. Những nơi nào có tai nạn, thì từ trong khoản tiền in ấn sẽ trích ra một số để đi cứu trợ. Cho nên tiền của Ngài không dùng nơi nào khác, tất cả đều dùng trong in kinh sách. Điều này tôi đã học được rồi. Tôi sáu mươi năm nay cũng dùng tiền để in kinh sách. Tiền nhiều thì in Đại kinh. Quý vị xem Đại Tạng Kinh in gần 10.000 bộ rồi. Bảo tồn văn hóa truyền thống Trung Quốc tôi cũng đã tận lực rồi. Nhà in Thương Vụ đã in lại Tứ Khố Toàn Thư lần thứ hai rồi. Đây là bộ tàng thư lớn nhất của Trung Quốc. Đến tìm tôi, tôi nghe rồi nói là việc tốt. Quý hóa quá, tôi hiện tại có tiền, tôi nói tôi đặt với quý vị 100 bộ, tính thành giá thành phẩm cho tôi, tôi ủng hộ quý vị 100 bộ. Giá thành phẩm một bộ 50.000 usd, 5 triệu USD, sách in ra rồi. Nhà in Thế Giới cũng đến tìm tôi, nhà in Thế Giới ngày xưa in Tứ Khố Hội Yếu, tôi mua rồi khoảng sáu bảy mươi bộ. Sách này họ chỉ in hai trăm bộ, tôi mua với họ đã gần 70 bộ. Tặng cho ai? Tặng cho mỗi tỉnh trong toàn quốc, khu tự trị, thành phố trực hạt, tức thành phố đặc biệt, mỗi nơi chọn một trường đại học, tặng cho thư viện trường đại học, đồng thời tôi cũng tặng đại học Đại Tạng Kinh, lần này là tái bản, giám đốc của họ đến tìm tôi, là việc tốt, tôi nói tôi còn tiền, tôi đặt với họ 200 bộ, Hội Yếu 200 bộ, cũng là 5 triệu usd. Tiền đã chi rồi. 200 bộ này đã chi rồi. Có người tặng tôi Quần Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu, đây là bộ sách tôi mong cầu nhiều năm mà không tìm được, bỗng nhiên nhìn thấy rồi, như được của báu vậy, thật là quốc bảo của Trung Quốc. Tôi sợ nó tương lai thất truyền cho nên tôi bảo tiệm sách, nhà in Thế Giới in cho tôi 10.000 bộ. Quần Thư Trị Yếu 10.000 bộ, Quốc Học Trị Yếu 10.000 bộ, chia ra tặng cho toàn thế giới những thư viện lớn thu thập. Những thứ này sẽ không bị thất truyền, sẽ không bị thất truyền nữa. Đây là việc tốt! Bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo tồn kinh Phật. Phật kinh có rất nhiều, nó có bản quyền, chúng tôi không có cách gì hơn. Hiện tại chỉ có Long Tạng không có bản quyền. Cho nên Long Tạng chúng tôi in khoảng gần 7000 bộ, đã lưu thông 7000 bộ. Nhật Bản Đại Tạng Kinh, Đại Chánh Tạng, năm xưa Đài Loan và Nhật Bản không có việc ký bản quyền. Đài Loan in ấn, tôi in 1000 bộ, đây là việc mấy mươi năm về trước. Ký điều ước bản quyền rồi, thì không còn in được nữa, nên sau đó chuyển qua in Long Tạng. Những sách khác, như những quyển sách nhỏ phổ thông có rất nhiều loại, tương lai chúng ta lưu thông số lượng lớn, chính là Tịnh Độ Đại Kinh Giải và Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, những sách này đối với thời mạt pháp 9000 năm người tu học Tịnh Độ sẽ có lợi ích rất lớn. Những sự việc này chúng ta phải thật làm. Đương nhiên điều quan trọng nhất dưới đây là chúng ta phải làm sao để giúp đỡ bồi dưỡng nhân tài, đây là việc lớn. Về phương

diện kinh điển chúng ta làm như vậy. Chúng tôi tin tưởng trên thế giới bất cứ thiên tai gì cũng sẽ không làm thất truyền. Không thể tất cả các nơi đều có thiên tai, sẽ có một số nơi bảo tồn được. Hiện tại quan trọng nhất chính là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, đây là vấn đề nghiêm trọng bức bách trước mắt. Tôi cũng đến khắp nơi nói, hi vọng đại hộ pháp thật sự có phước báo chú trọng bồi dưỡng nhân tài, hi vọng những người thực sự phát tâm, phải tuân thủ lời dạy dỗ của lão tổ tông, một môn thâm nhập trường thời huân tu, cơ sở nhất định là cấm bốn cái rề cho chắc chắn, bất luận là tại gia xuất gia, Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sa di luật nghi tại gia cũng phải học, mười giới sa di, 24 môn oai nghi, tại gia xuất gia đều phải học hết, quý vị có được cơ sở này rồi, quý vị mới thâm nhập kinh tạng, bất luận là thân phận xuất gia hay thân phận tại gia đều có thể giảng kinh dạy học. Phật Pháp liên hưng vượng trở lại được. Chỉ cần có thật học, không nhất định phải có văn bằng, tôi nói với quý vị đồng học rằng, tôi tốt nghiệp cấp hai, không có văn bằng, nhưng hiện tại ở nước ngoài rất nhiều trường đại học tặng cho tôi học vị tiến sĩ, tôi nói cho quý vị biết mấy thứ đó không có ích gì. Nghề của tôi không cần học vị tiến sĩ. Vì vậy phải chăm chỉ, phải cần cù, phải có thật học, phải có những thứ thật sự, trong xã hội này quý vị mới có thể đi thông được. Xã hội trên toàn thế giới mới có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thập tín nguyện tâm chính là ý nghĩa này, nó không phải là nguyện gì khác. Bồ Tát Phổ Hiền nói rằng: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Thập tín chỉ giới thiệu đến đây.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. Trang 739 hàng thứ hai. “tiểu hạnh đẳng giả, thập tín Bồ Tát, danh vi tiểu hạnh, đối bất thoái cố.” Bất thoái này là gì? Là ba loại bất thoái. Bởi vì Tiểu thừa còn thoái chuyển. Tiểu thừa chỉ có vị bất thoái, hạnh của sẽ thoái lui, niệm sẽ thoái lui. Đại hạnh Bồ Tát họ là tam bất thoái, viên chứng tam bất thoái, tiểu hạnh Bồ Tát không được. Vì vậy nói “đối bất thoái” vậy. Ở phương diện này không thể sánh bằng đại Bồ Tát.

Nên nói bất thoái Bồ Tát gọi là đại hạnh Bồ Tát. Đây chính là ba loại bất thoái. Thập tín xưng là tiểu hạnh Bồ Tát nên thăng trầm bất định vậy, có tấn có thoái, hạnh của họ có tấn có thoái, niệm của họ có tấn có thoái, chỉ là vị bất thoái. Vị họ tuyệt đối sẽ không thoái lui đến lục đạo. A la hán sẽ không thoái chuyển đến lục đạo nữa. Họ tu Bồ Tát đạo, họ sẽ thoái chuyển đến Tiểu thừa. Họ có vấn đề này. Cho nên họ không phải là ổn định, tức xưng là tiểu hạnh. Đại hạnh tiểu hạnh là ở đây vậy.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây. “Bất đản ngã sát chur Bồ Tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệc phục như thị. Tùng Viên Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ Tát Ma Ha Tát, sanh bỉ quốc độ- bỉ ở đây chỉ cho thế giới cực lạc- Đông Bắc phương Bảo Tạng Phật sát, hữu cửu thập ức Bất Thoái Bồ Tát, đương sanh bỉ quốc. Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lạc Phật sát, Sư Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương vãng sanh giả, hoặc số thập bách ức, - dùng ức làm đơn vị để tính- hoặc số bách thiên ức, nãi chí vạn ức.”

Đoạn này trong chú giải của Niệm Lão nói. “Dĩ thượng minh” tức là thuyết minh, phương khác nêu ra 11 quốc độ Phật, nêu tên quốc độ Phật nêu được 11 cõi, và số lượng Bồ Tát vãng sanh.

Dưới đây lại nêu thêm hai cõi Phật, cõi Phật thứ 12, cõi thứ 13, nó thuộc đoạn kinh văn dưới đây.

Hội Sớ viết: thứ tự 13, là trước và sau xuất thế, là nói về nơi chốn, nghĩa của nó chưa rõ. Cõi Phật được sắp xếp thứ tự trước sau, nguyên nhân không được rõ ràng lắm. Phải chăng cõi Phật này có được trước sau không giống nhau. Phải chăng y theo sự thành lập trước sau của cõi Phật mà nói. Thí dụ như cõi Phật của A Di Đà Phật, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nó mới mười kiếp. Nếu như y theo thứ tự để sắp xếp có thể nó sắp xếp ở gần cuối. Nhưng sự thành tựu dạy học của Ngài, theo thành tựu mà nói, Ngài lại được xếp vào số một. Theo thứ tự thành lập của cõi Phật mà nói Ngài có thể xếp ở phía sau. Cho nên rốt cuộc là hai loại nào, ở đây Phật không nói rõ ràng, nghĩa này chưa rõ. “Nên nay cũng không nhất thiết nói sâu hơn”. Ở đây chúng ta cũng không cần thiết nghiên cứu về nó, không sao cả. Trong kinh nêu quốc độ này và phương khác 13 cõi. 13 cõi Phật này chỉ lược thuyết trong vô lượng cõi, chỉ nêu ra vài ví dụ mà thôi. Vừa rồi chúng tôi đọc đoạn này, là thế giới Ta bà cho đến 11 cõi Phật. Đây là 11 cõi Phật Bồ Tát sẽ vãng sanh đến đó. Viên Chiếu Phật sát có 18 câu chi na do tha Bồ Tát ma ha tát vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Con số này nói ra rồi. Phương Đông Bắc Bảo tạng Phật sát, có 90 ức bất thoái Bồ Tát. Chú ý nơi này đều là bất thoái. Bất thoái Bồ Tát là người minh tâm kiến tánh, viên chứng tam bất thoái. Đây không phải là người bình thường. Quý vị xem xem thập tín vị Bồ Tát vẫn có tấn có thoái, thập tín hướng lên nữa chính là Sơ trú. Viên Giáo sơ trú tức viên chứng tam bất thoái. Thân phận như vậy đều vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc.

Dưới đây nêu một số ví dụ, cũng là giảng về bất thoái Bồ Tát. “Đương vãng sanh giả”, chữ “đương” này là chữ bất định, đã vãng sanh rồi, hiện tại vãng sanh, sẽ vãng sanh vậy. Đó chính là điều kiện của họ đều đã đầy đủ rồi. Là người đã vãng sanh rồi thì không nói nữa, người hiện tại vãng sanh cũng không nói nữa, người đương vãng sanh, tương lai vãng sanh, con số này rất khả quan rồi. “Hoặc số thập bách ức”, có mấy mươi ức, có mấy trăm ức, “hoặc số bách thiên ức”, mấy trăm ức, mấy ngàn ức, “cho đến vạn ức”. Nhiều Bồ Tát như vậy đến bên đó vãng sanh, có thể thấy được sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc, sự trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc, dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói Ngài ở nơi đó mở trường học. Quý vị xem Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải một lần, trùng lặp rất nhiều lần. Chúng ta ở trong kinh điển nhìn thấy được, trong rất nhiều kinh có giảng thêm về Thế giới Cực Lạc, cũng gần hai trăm loại. Chuyên giảng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mọi người đều biết có ba bộ kinh: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, ba bộ kinh này là chuyên giảng về Thế giới Cực Lạc. Mà trong ba kinh này duy chỉ có bộ kinh này là Thế Tôn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng. Phật năm xưa tại thế giảng kinh chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ có bộ kinh này là tuyên giảng nhiều lần, thấy rõ bộ kinh này quan trọng!

Ở Trung Quốc phiên dịch nhiều nhất là từ đời Hán đến đời Tống tám trăm năm, phiên dịch qua 12 lần. Từ kinh điển phiên dịch để xem thì thất truyền có bảy loại, hiện tại bảo lưu được chỉ có năm loại, tức là nguyên bản dịch, năm bản nguyên dịch. Kinh vẫn ở trong năm loại nguyên bản dịch này đối chiếu để xem, trong đó sai khác rất lớn. Sai khác lớn đã nói lên không phải là giảng một lần. Nếu như giảng một lần, phiên dịch tuy không đồng thì giống vẫn nhiều chỉ khác ít thôi. Ở đây không phải vậy, đây là vấn đề thực sự rất lớn. Đặc biệt rõ ràng chính là nguyên. Nguyên là Kinh Vô Lượng Thọ, là hạt nhân, quan trọng nhất là một bộ phận. Quý vị xem bản 48 nguyên, có hai bản. Còn có hai bản là 24 nguyên, khai biệt rất lớn. Bản phiên dịch đời nhà Tống là 36 nguyên, cho nên Tô sư nói, điều này nhất định không phải là phiên dịch sai. Nhất định là nguyên bản khác nhau. Nguyên bản truyền đến Trung Quốc không giống nhau. Nguyên bản khác nhau đó tức là Phật nhiều lần tuyên thuyết bộ kinh này, để mọi người đặc biệt chú ý đến vấn đề này. Đây là Thế Tôn một đời nhiều lần tuyên giảng phổ độ chúng sanh khổ nạn. Làm cho tất cả chúng sanh đối với kinh này chỉ cần có thể tin, có thể hiểu, quý vị liền rõ ràng, có thể thực sự phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, không có ai không vãng sanh. Thực

sự là đại kinh một đời viên mãn thành Phật. Không có kinh nào thù thắng hơn nữa. Vì thế ý nghĩa này chúng ta nhất định phải rõ ràng. Sau đó quý vị mới cảm thấy hi hữu khó gặp. Được thân người không dễ dàng, được thân người lại nghe được Phật Pháp không dễ dàng, nghe Phật Pháp có thể nghe đại kinh không dễ dàng, nghe kinh Đại Thừa có thể nghe được bộ kinh này, đó thực sự là không dễ dàng. Đặc biệt là bản hội tập của Hạ Liên lão, hội tập được rất hoàn hảo. Chúng ta đọc bản này thì không cần đọc thêm năm nguyên bản dịch nữa, đơn giản nhiều rồi. Năm nguyên bản dịch toàn bộ đều ở trong bản này, tập đại thành. Chú giải của Niệm Lão cũng là tập đại thành. Trong chú thích kinh giảng đến Tịnh Độ, ông đều đem nó chép lại với nhau. Tổ sư Đại đức chú giải những điều này cũng sẽ hội tập lại. Cho nên kinh là hội tập bản, chú cũng là bản hội tập. Thật không thể nghĩ bàn. Chúng tôi suốt đời này, cũng giống như kê khai kinh đã nói “trăm ngàn ức kiếp khó gặp được”, chúng ta gặp được rồi.

Bành Tế Thanh nói vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp được ngày này, chúng ta gặp được rồi. Cho nên trong Kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên được sanh nước kia. Nhân duyên chúng ta đầy đủ rồi, hiện tại vấn đề chính là thiện căn, phước đức. Thiện căn là gì? Có thể tin có thể hiểu là thiện căn. Thực sự chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ đó là phước đức.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 563